

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND huyện Gio Linh;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 145/CV-BĐQT ngày 29/03/2024 của Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị; văn bản giải trình, bổ sung chỉnh sửa báo cáo số 25/GPMT-BĐQT ngày 23/12/2024 của Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1586/TTr-PTNMT ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị, địa chỉ tại Lô 22, khu công nghiệp Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, vi sinh Bình Điền - Quảng Trị, công suất 9.000 tấn sản phẩm/năm với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Cơ sở Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, vi sinh Bình Điền - Quảng Trị, công suất 9.000 tấn sản phẩm/năm.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô 22, khu công nghiệp Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần có mã số doanh nghiệp 3200269109 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 31/10/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/04/2021.

1.4. Mã số thuế: 3200269109.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở thuộc lĩnh vực sản xuất phân bón.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Dự án có diện tích 10.000 m².

- Công suất: Sản xuất phân bón hữu cơ, vi sinh Bình Điền - Quảng Trị, công suất 9.000 tấn /năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 30 tháng 12 năm 2024 đến ngày 30 tháng 12 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gio Linh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- BQL khu kinh tế tỉnh;
- Công Thông tin điện tử huyện Gio Linh;
- UBND xã Gio Châu;
- Lưu: VT.

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Đắc Hóa

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ~~3671~~ /GPMT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của 15 cán bộ, nhân viên.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Nước thải đen: Nước thải từ quá trình vệ sinh của CBCNV được thu gom về 02 bể tự hoại 3 ngăn (10m³/bê), sau đó thẩm ra môi trường đất trong khuôn viên của cơ sở. Lưu lượng thải 1,05 m³/ngày.đêm (chiếm 70% tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh).

+ Nước thải nhà bếp: Nước thu gom theo mương hở bằng BTXM dẫn về hệ thống lắng lọc 3 ngăn, sau đó đầu nối vào tuyến thoát nội bộ của trung tâm (trên tuyến thoát nội bộ bố trí các hố ga lắng lọc cặn và các tạp chất) rồi dẫn về hệ thống thoát nước chung của KCN. Lưu lượng thải 0,45 m³/ngày.đêm (chiếm 30% tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh).

2.2. Vị trí xả thải:

+ Nước thải vệ sinh: 01 vị trí tại khu vực nhà ăn (X: 1.868.521; Y: 589.466 theo Hệ tọa độ VN2000, KTT 106°15', múi chiều 3°). Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý thẩm vào môi trường đất trong khuôn viên. Định kỳ thuê Trung tâm Môi trường – Đô thị huyện Gio Linh hút và xử lý đúng quy định.

+ Nước thải từ nhà bếp: Vị trí xả thải nằm ở góc phía Đông Nam của Nhà máy, tại vị trí đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của KCN (X: 1.868.538m; Y: 589.488m; theo Hệ tọa độ VN2000, KTT 106°15', múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất: Nước thải sinh hoạt phát sinh tối đa 1,5 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả thải: tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Nước thải sinh hoạt xả thải liên tục (8 giờ)

2.3.3. Chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (K=1,2), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2)
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	12
11	Tổng Coliforms	MNP/100ml	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh được thu gom bằng ống PVC Ø110 từ các nhà vệ sinh dẫn vào 02 bể tự hoại 3 ngăn. Trong đó, một bể được bố trí tại Nhà máy phân bón NPK, một bể được bố trí gần khu vực nhà ăn. Lưu lượng thải 1,05m³/ngày (chiếm 70% tổng lượng nước thải phát sinh).

- Nước thải từ nhà bếp, nhà ăn: Nước thải từ khu vực nhà bếp phát sinh từ quá trình nấu ăn, dọn dẹp, vệ sinh được thu gom theo mương hở bằng BTXM dẫn về hệ thống lắng lọc 3 ngăn. Lưu lượng thải 0,45m³/ngày (chiếm 30% tổng lượng nước thải phát sinh).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hiện tại, CBCNV trong Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, vi sinh đang sử dụng 02 khu vực nhà vệ sinh được bố trí tại Nhà máy sản xuất phân bón NPK (liền kề nhà máy phân vi sinh) và 01 nhà vệ sinh được bố trí tại khu vực nhà ăn. Nước thải phát sinh được thu gom và xử lý bằng 02 bể tự hoại 3 ngăn có thể tích 10m³/bể. Sau đó, thấm ra môi trường đất trong khuôn viên của cơ sở. Định kỳ, nhà máy sẽ hợp đồng với Trung tâm Môi trường và đô thị huyện Gio Linh hút, xử lý.

- *Nước thải từ nhà bếp*: Nước thải từ khu vực nhà bếp phát sinh từ quá trình nấu ăn, dọn dẹp, vệ sinh được thu gom theo mương hở bằng BTXM dẫn về hệ thống lắng lọc 3 ngăn, rồi đầu nối vào hệ thống thoát nước nội bộ của Nhà máy nhằm lắng cặn, tạp chất rồi đổ vào hệ thống thoát nước chung của KCN (trên tuyến thoát nước nội bộ được bố trí các hố ga nhằm lắng cặn, tạp chất).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.3.1. *Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải*

Dự án không thuộc đối tượng lưu lượng xả nước thải lớn ra môi trường theo quy định tại điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 111 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động liên tục và quan trắc định kỳ.

1.3.2. *Chương trình quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật.*

1.3.2.1. *Chương trình quan trắc môi trường định kỳ*

Cơ sở có lưu lượng thải < 200 m³/ngày đêm nên không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ hoặc tự động liên tục theo quy định tại Phụ lục XXVIII, ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

1.3.2.2 *Chương trình quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật.*

Để đảm bảo theo dõi vệ sinh, môi trường lao động, an toàn lao động của CBCNV, Chủ Cơ sở đề xuất quan trắc định kỳ trong trường hợp xảy ra sự cố như sau:

* *Giám sát không khí môi trường lao động:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực sản xuất phân hữu cơ.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, tiếng ồn, bụi, CO, NO₂, SO₂, NH₃.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 02:2019/BYT; QĐ 3733/2002/QĐ-BYT.

* *Quan trắc chất thải rắn:*

- Thông số quan trắc: Tổng lượng CTR, CTNH.
- Vị trí quan trắc: Tại kho chứa CTR, CTNH của Cơ sở.
- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

- Cơ sở sẽ thực hiện vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải. Thời gian thực hiện dự kiến trong khoảng thời gian 03 tháng, kể từ ngày thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gio Linh.

- Công suất dự kiến đạt được: 100% công suất.

- Lượng nước thải phát sinh chứa nhiều thành phần ô nhiễm bao gồm: BOD₅, COD, N tổng, P tổng, TSS,.... Khi có sự cố hoặc xử lý nước thải không đạt chuẩn thì tạm dừng hệ thống để sửa chữa và khắc phục.

2.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Dự án có công trình xử lý nước thải thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Đồng thời, theo quy định tại khoản 5, điều 21, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định việc quan trắc chất thải do chủ dự án đầu tư tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải. Do đó, khi đi vào vận hành ổn định, Chủ dự án đầu tư sẽ lấy mẫu 3 ngày liên tiếp (tháng 08/2023) tại đầu ra hệ thống XLNT để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải. Cụ thể:

- Số lượng quan trắc: 02 vị trí (hệ thống xử lý nước thải nhà bếp, nhà ăn).

- Vị trí quan trắc:

+ 01 vị trí nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải nhà bếp, nhà ăn.

+ 01 vị trí nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải nhà bếp, nhà ăn.

- Loại mẫu: Mẫu đơn.

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, TSS, Amoni (theo N), Nitrat (theo N), Phosphat (theo P), Coliform.

- Tần suất quan trắc: Thực hiện quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý nước thải.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt giới hạn Cột B của QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2) trước khi thải ra môi trường.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 3671/GPMT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ hoạt động của máy nghiền, sang trong quá trình sản xuất.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Tại khu vực thực hiện dự án có tọa độ X:1.868.675m; Y=589.461m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106°15', múi chiếu 3°).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm:

Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (tại khu vực thông thường từ 6 - 21 giờ). Mức độ giới hạn cho phép như sau:

Mức độ giá trị giới hạn tiếng ồn, độ rung

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 27:2010/ BTNMT	QCVN 26:2010/ BTNMT
1	Tiếng ồn	dBA	-	70
2	Độ rung	dB	75	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

1.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

Để giảm thiểu tác động của tiếng ồn trong quá trình sản xuất, Chủ cơ sở áp dụng các biện pháp như sau:

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân vận hành như nút tai chống ồn, áo quần, giày, mũ bảo hộ.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, thay đổi ca làm việc đối với các khu vực gây tiếng ồn lớn.

1.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung

Để giảm thiểu độ rung trong quá trình sản xuất, Chủ cơ sở đã áp dụng các biện pháp sau:

- Lắp đặt các thiết bị máy móc chắc chắn, định kỳ bảo trì bảo dưỡng.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 3671 /GPMT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Chất thải nguy hại có thể phát sinh tại dự án gồm: bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì đựng hóa chất, Đối với hoạt động sản xuất của cơ sở, ước tính trung bình lượng chất thải phát sinh khoảng 10,8 kg/tháng, cụ thể như sau:

TT	Loại chất thải	Mã CTNH	Đặc tính (rắn, lỏng, bùn)	Khối lượng
1	Bao bì đựng hóa chất đựng các loại vi lượng	18 01 01	Rắn	6 kg/tháng
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	0,4 kg/tháng
3	Hộp mực in	08 02 04	Rắn	0,4 kg/tháng
4	Giẻ lau nhiễm dầu mỡ	18 02 01	Rắn	3 kg/tháng
5	Hộp đựng dầu mỡ bôi trơn	18 01 03	Rắn	1 kg/tháng
	Tổng cộng			10,8

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Chất thải rắn sản xuất: Trong giai đoạn vận hành, nguồn và khối lượng phát sinh CTR sản xuất chủ yếu từ các hoạt động được thống kê tại bảng sau.

Bảng . Khối lượng CTR sản xuất phát sinh

TT	Loại CTR	Đơn vị	Số lượng
1	CTR sau sàng phân loại tại dây chuyền phân vi sinh	Kg/ngày	250
2	Chất thải từ bao bì bị hư hỏng	Kg/ngày	0,5
3	Xi than từ hoạt động của lò sấy	Kg/ngày	60
4	Giấy loại, bìa cacton	Kg/đợt	30
5	Bùn nạo vét hệ thống thu gom nước mưa	Kg/đợt	120

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ quá trình sinh hoạt của 15 CBCNV chủ yếu là thực phẩm thức ăn dư thừa, túi nilon, chai lọ, giấy lau, ... với khối lượng phát sinh là 7,5kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

CTNH trong Cơ sở được thu gom theo đúng quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường quy định như sau:

- CTNH được thu gom, phân loại lưu trữ vào thùng chứa có nắp đậy và được lưu tại kho chứa CTNH của Nhà máy phân bón NPK liền kề.

- Công ty Cổ phần Bình Điền – Quảng Trị đã hợp đồng với Công ty Cổ phần Cơ điện LILAMA để vận chuyển và xử lý đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Bao bì đựng nguyên liệu, bìa giấy cacton: Thu gom, phân loại, lưu trữ vào kho chứa CTR có mái che tận dụng bán phế liệu tái chế. Đối với CTR không tận dụng được, đã hợp đồng với Trung tâm Môi trường và đô thị huyện Gio Linh 1 tuần/1 lần thu gom vận chuyển xử lý đúng quy định.

- Đối với xỉ than, bùn từ hệ thống thoát nước mưa, CTR từ sàng phân loại: Thu gom, tái sử dụng sản xuất phân vi sinh; các loại CTR này không cần đưa vào kho chứa CTR mà được đưa vào kho chứa nguyên liệu để tái sản xuất.

- Bùn từ bể sinh học: Hợp đồng với Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Gio Linh hút, xử lý.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt được hu gom và chứa đựng vào 01 thùng rác bằng nhựa loại 120L có nắp đậy, sau đó đưa vào kho chứa có mái che. Hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Gio Linh vận chuyển xử lý, tần suất 01 lần/tuần.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải:

Dự án sẽ bố trí nhân viên thay phiên nhau quét dọn, thu gom rác thải hàng ngày. Toàn bộ lượng rác thu gom, lưu giữ trong thùng rác, bố trí gần khu vực văn phòng và tại nhà xưởng.

Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh sẽ được thu gom, phân loại vào các thùng chứa riêng biệt, có nắp đậy. Hợp đồng định kỳ với Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Gio Linh định kỳ đem đi xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố cháy, nổ.

- Thành lập đội PCCC, mua trang thiết bị, xây dựng nội quy và phối hợp với các cơ quan PCCC để tập huấn cho đội và định kỳ tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội quy đã định.

- Đối với khu vực lò sấy, kho chứa than bố trí các bình chữa cháy, hòng nước cứu hỏa để ứng cứu kịp thời.

- Việc thiết kế, lắp đặt, đấu nối điện đối với các máy móc thiết bị phải tuân thủ theo các quy định về an toàn điện.

- Trong quá trình hoạt động của Dự án, sẽ có nội quy, quy định cũng như những hướng dẫn sử dụng thiết bị, máy móc thể đảm bảo các yêu cầu về an toàn điện.

- Khi xảy ra sự cố cháy nổ, Ban lãnh đạo công ty sẽ thông báo kịp thời cho toàn bộ CBCNV trong Nhà máy biết, huy động tất cả các nguồn lực, phương tiện chữa cháy kịp thời hạn chế đám cháy, liên lạc với phòng cảnh sát PCCC và y tế để ứng cứu tại chỗ và di dời công nhân ra khỏi vùng nguy hiểm.

2. Biện pháp quản lý, phòng ngừa tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Tổ chức tập huấn an toàn lao động định kỳ cho toàn bộ công nhân sau khi được tuyển dụng để có những phương án kịp thời ứng cứu nạn nhân khi có sự cố xảy ra.

- Định kỳ Chủ dự án sẽ tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng vệ sinh các máy móc thiết bị đảm bảo vận hành an toàn. Đối với việc vệ sinh nhà xưởng, máy móc các dây chuyền

sản xuất phân vi sinh, phân bón lá dạng bột sẽ được lau chùi, quét dọn định kỳ 1 tuần/lần và không sử dụng nước nên không làm phát sinh nước thải.

- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho CBCNV như găng tay, quần áo, đồng thời giám sát, nhắc nhở công nhân phải mang theo bảo hộ lao động khi làm việc.

- Đối với công nhân kỹ thuật sẽ thường xuyên được đào tạo nâng cao chuyên môn nhằm vận hành tốt và an toàn các thiết bị máy móc.

- Khi xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông, CBCNV đã được tập huấn cần phải sơ cứu kịp thời cho nạn nhân, thông báo cho ban lãnh đạo sau đó liên lạc với bộ phận y tế để chuyển tới bệnh viện cấp cứu.

3. Đối với sự cố đổ tràn hóa chất.

- Kho bảo quản, thiết bị chứa hoá chất phải đáp ứng các quy định của quy phạm pháp luật về an toàn, phòng chống cháy nổ. Phải có bảng ghi những quy định và hướng dẫn biện pháp an toàn cho người làm việc trong kho; phải có biển báo nguy hiểm treo ở nơi dễ nhận thấy.

- Người ra vào kho chứa hoá chất nguy hiểm phải được kiểm tra và đăng ký vào sổ.

- Kho chứa phải được thiết kế phù hợp cho việc lưu trữ, sử dụng và ứng cứu sự cố như: phân vùng cất trữ, các giá kệ không được thiết kế quá cao, sàn nhà phải nghiêng về một phía để dễ thu gom khi hóa chất tràn đổ.

- Trang bị các phương tiện ứng cứu như: Cát, giẻ lau, bông thấm,...

4. Đối với sự cố do mưa bão.

Để phòng chống các thiệt hại do mưa bão gây nên Chủ cơ sở sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Thiết kế, xây dựng các hạng mục công trình kiên cố, chịu được sức gió mạnh.

- Trước khi có bão lũ xảy ra, Công ty sẽ thông báo kịp thời và có những phương án ứng cứu các sự cố khác có thể xảy ra đồng thời như cháy nổ, sạt lở đất.

- Chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất, thiết bị để phối hợp với các ban ngành liên quan khác ứng phó, khắc phục trước và sau khi sự cố xảy ra.

- Khi có sự cố mưa bão xảy ra, Ban lãnh đạo Công ty cần sơ tán công nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm, sử dụng các trang thiết bị và nhân lực tại chỗ để khống chế

1000